TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1258/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Vĩnh Lộc;

2. Bà Phan Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Không có.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 711/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 464/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 368/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Ánh T, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: 160B, Huỳnh Minh I, tổ 11, ấp 4, xã Tân Thạnh Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: 144 Huỳnh Minh I, tổ 10, ấp 4, xã Tân Thạnh Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 22/5/2023 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, nguyên đơn bà Lê Ánh T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96/2017 do Ủy ban nhân dân xã Tân

Thạnh Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/6/2017. Thời gian đầu khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống ở nhà chồng và cùng chăm lo cho mẹ chồng 97 tuổi. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn phát sinh do cả hai chung sống đã 06 (sáu) năm nhưng vẫn chưa có con. Mâu thuẫn giữa hai bên gia đình ngày càng nhiều. Vợ chồng bà đã ly thân hơn 01 (một) năm. Gia đình nhà chồng không tôn trọng, nhiều lần làm khó bà, đuổi bà ra khỏi nhà. Chồng bà không có chính kiến, không lên tiếng hòa giải với hai bên gia đình, khiến cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lê Ánh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Văn M hiện đang cư trú tại số 144 Huỳnh Minh I, tổ 10, ấp 4, xã Tân Thạnh Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông M vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Ánh T và ông Nguyễn Văn M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96/2017 do Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/6/2017.

Xét lời trình bày của bà T thì sau kết hôn giữa bà và ông M đã có nhiều khác biệt về cách sống và quan điểm sống. Thời gian đầu khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống ở nhà chồng và cùng chăm lo cho mẹ chồng 97 tuổi. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn phát sinh do cả hai chung sống đã 06 (sáu) năm nhưng vẫn chưa có con. Vợ chồng bà đã ly thân hơn 01 (một) năm. Gia đình nhà chồng không tôn trọng, nhiều lần làm khó, đuổi bà ra khỏi nhà. Chồng bà không có chính kiến, không lên tiếng hòa giải với hai bên gia đình, khiến cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Bà xác định tình cảm vợ

chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Ông M đã được Tòa án triệu tập nhưng ông không đến tòa. Ông M cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, không có bất cứ tác động nào cho thấy muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng, không có giải pháp đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông M là có cơ sở.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Ông Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa. Nếu ông M có tranh chấp về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung thì sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Ánh T phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Ánh T là được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 96/2017 do Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/6/2017 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Lê Ánh T phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2023/0017616 ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

[6] Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã Tân Thạnh Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy